TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST

Ngày 08-8-2018.

V/v: Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Đẹp**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Danh On**;

2/ Bà **Nguyễn Thị Hiếu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Đắc Mẫn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Dương Minh Kha** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử công khai vụ án thụ lý số: 81/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị **Trương Nguyễn Thùy D**, sinh năm 1984. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- ***Bị đơn***: Anh **Danh T**, sinh năm 1993. (Vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ).

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Trương Nguyễn Thùy D trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2014, chị Trương Nguyễn Thùy D và anh Danh T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 06/3/2014. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi nhau, anh T không quan tâm, lo lắng cho gia đình và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay chị D nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh Danh T.

Về con chung: Chị D trình bày, trong quá trình chung sống giữa chị và anh Danh T có 01 đứa con chung là cháu Danh Quang Thuận, sinh ngày 01/6/2014. Hiện tại cháu đang sống chung với chị D. Chị D yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị D xác định chị và anh Danh T không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Danh T: Tòa án có tiến hành giao thông báo thụ lý và tiến hành lấy lời khai đối với anh Danh T nhưng anh T không đồng ý nhận thông báo thụ lý và không đồng ý cho Tòa án tiến hành lấy lời khai đối với anh Danh T. Bên cạnh đó, Tòa án có tiến hành niêm yết các thủ tục kế tiếp theo qui định pháp luật do anh T không có có mặt ở địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Nguyễn Thùy D được ly hôn anh Danh T.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Danh Quang Thuận, sinh ngày 01/6/2014, cho chị Trương Nguyễn Thùy D nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Danh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Thuận nhưng anh có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản: Chị D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Trương Nguyễn Thùy D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Danh T, yêu cầu được nuôi con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con" là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Danh T có nơi đăng ký thường trú tại ấp B, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn chị Trương Nguyễn Thùy D tuy rằng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với chị D. Bị đơn anh Danh T vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Danh T.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2014, chị Trương Nguyễn Thùy D và anh Danh T có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 06/3/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống đến nay, chị D xác định chị và anh T có phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T không quan tâm, lo lắng cho gia đình vì vậy hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay.Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Trương Nguyễn Thùy D được ly hôn anh Danh T.

[5] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, chị D xác định giữa chị D và anh T có 01 người con chung là cháu Danh Quang Thuận, sinh ngày 01/6/2014. Chị D Yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, cháu Thuận hiện đang sống ổn định cùng với chị Trương Nguyễn Thùy D. Do đó áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình tiếp tục giao cháu Danh Quang Thuận, sinh ngày 01/6/2014 cho chị Trương Nguyễn Thùy D nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Danh T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc cháu Thuận theo qui định pháp luật. Do chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về quan hệ tài sản: Chị D xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Trương Nguyễn Thùy D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Nguyễn Thùy D.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Nguyễn Thùy D được ly hôn anh Danh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 31 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 06/3/2014 không còn giá trị pháp lý khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Danh Quang Thuận, sinh ngày 01/6/2014 cho chị Trương Nguyễn Thùy D nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Danh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Thuận nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: Chị Trương Nguyễn Thùy D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Nguyễn Thùy D phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng chị D đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0005721 ngày 17/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

LÊ VĂN ĐẸP